

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt.

Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá cụ thể như sau:

1. Tính hợp lý và khả thi của kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Bãi tập kết thiết bị thi công, lán trại, kho kín, bãi tập kết vật liệu rời, tập kết chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, cống ra vào, biển báo, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, giao thông nội bộ, thông tin liên lạc trong quá trình thi công (phù hợp với tính chất, đặc điểm của gói thầu).	Tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, khoa học phù hợp với biện pháp, tiến độ thi công đề xuất, hiện trạng công trình; thuyết minh phải phù hợp, logic với bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường.	Đạt
	Tổ chức mặt bằng công trường không hợp lý, không phù hợp với biện pháp, tiến độ thi công đề xuất, không phù hợp với hiện trạng công trình; thuyết minh không phù hợp, không logic với bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường.	Không đạt
1.2. Sơ đồ bộ máy quản lý của công trường.	Có sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý trên công trường phù hợp với đề xuất nhân sự chủ chốt thi công gói thầu.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có hoặc có sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý trên công trường nhưng không phù hợp với đề xuất nhân sự chủ chốt thi công gói thầu.	Không đạt
1.3. Thuyết minh bộ máy quản lý của công trường.	Có thuyết minh bộ máy tổ chức quản lý công trường phù hợp với sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý và đề xuất nhân sự chủ chốt thi công gói thầu.	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh bộ máy tổ chức quản lý công trường nhưng không phù hợp với sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý, không phù hợp với đề xuất nhân sự chủ chốt thi công gói thầu.	Không đạt
1.4. Công tác chuẩn bị khởi công	Có công tác chuẩn bị khởi công hợp lý, đầy đủ, phù hợp với điều kiện thực tế công trình.	Đạt
	Không có hoặc có công tác chuẩn bị khởi công nhưng không hợp lý, sơ sài, không phù hợp với điều kiện thực tế công trình.	Không đạt
1.5. Hiểu biết về quy mô gói thầu và địa điểm thực hiện gói thầu	Thuyết minh đầy đủ về quy mô, tính chất và vị trí thực hiện gói thầu.	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ nội dung quy mô, không đúng tính chất và vị trí thực hiện gói thầu.	Không đạt
1.6. Biện pháp trắc đạc để định vị công trình, hạng mục công trình trong quá trình khởi công, thi công, kiểm tra và nghiệm thu.	Có đề xuất biện pháp trắc đạc tốt, đầy đủ, hợp lý, thuyết minh rõ ràng, phù hợp với E-HSMT, từng hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế xây dựng được duyệt và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật thi công, nghiệm thu hiện hành áp dụng cho gói thầu.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất biện pháp trắc đạc nhưng đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.7. Thi công tất cả các hạng mục công việc chính của gói thầu.	Có thuyết minh đề xuất đầy đủ biện pháp thi công các hạng mục công việc chính của gói thầu, đồng thời phải có bản vẽ biện pháp tổ chức thi công cho các hạng mục công việc chính tương ứng đảm tính khả thi, hợp lý, đúng với hồ sơ thiết kế, biện	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	pháp và tiến độ thi công đề xuất, hiện trạng công trình, đáp ứng yêu cầu của các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành áp dụng cho công trình và các yêu cầu của E-HSMT.	
	Không có hoặc có đề xuất thuyết minh, bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nhưng không đáp ứng được các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết từ 1.1 đến 1.7 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 270 ngày có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 270 ngày.	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ các biểu đồ: Tiến độ thi công; huy động nhân lực; huy động máy và thiết bị thi công; huy động vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt cho công trình. Các biểu đồ đầy đủ thông tin hạng mục công việc, rõ ràng, logic với nhau, hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, nhân lực, vật tư, vật liệu, thiết bị và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có hoặc có các biểu đồ nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi	Có đề xuất biện pháp đầy đủ, chi tiết và đảm bảo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
công khi mất điện, đảm bảo thiết bị hoạt động liên tục.	Không có hoặc có đề xuất nhưng không khả thi, sơ sài, không khoa học, không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2.4. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể	Có đề xuất biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể trong các trường hợp tiến độ một số hoặc toàn bộ các hạng mục công việc không đảm bảo tiến độ do ảnh hưởng bởi thời tiết và các yếu tố khác. Biện pháp đề xuất phải đảm bảo tính khả thi, khắc phục được các tồn tại về tiến độ thi công trong quá trình thực hiện gói thầu.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.5. Phương án phối hợp với Chủ đầu tư và các cơ quan, các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện dự án.	Có đề xuất phương án phối hợp với Chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện dự án một cách đầy đủ, hợp lý, chi tiết phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, hiện trạng công trình và các quy định của pháp luật.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất phương án phối hợp với Chủ đầu tư cùng các cơ quan, đơn vị liên quan nhưng không khả thi, không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả tiêu chuẩn chi tiết 2.1 đến 2.5 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Có hệ thống quản lý chất lượng tốt, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Hệ thống quản lý chất lượng	bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình.	
	Không có hoặc có hệ thống quản lý chất lượng nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.2. Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng xây dựng công trình.	Có đề xuất các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được đưa vào sử dụng cho công trình và các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng các hạng mục công việc của gói thầu đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành áp dụng cho công trình và các quy định của pháp luật có liên quan.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng xây dựng công trình nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.3. Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị và các hạng mục công trình đã thi công khi tạm dừng thi công, khi mưa bão,....	Có đề xuất biện pháp khả thi đầy đủ, chi tiết phù hợp với công trình.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất biện pháp nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng các hạng mục công việc và tổng thể công trình trong quá trình đảm bảo tính khả thi, hợp lý, đầy đủ, phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành áp dụng cho công trình.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.5. Biện pháp, quy trình quản lý hồ sơ, tài liệu.	Có đề xuất các biện pháp, quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ công trình, nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thí nghiệm, thanh quyết toán,... chi tiết, hợp lý, khoa học, đầy đủ, đúng quy định hiện hành.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất biện pháp, quy trình quản lý hồ sơ, tài liệu nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.6. Xử lý sai sót giữa hồ sơ thiết kế - thực tế - khối lượng theo hợp đồng giữa các chủ thể trong quá trình thi công xây dựng công trình.	Có đề xuất biện pháp xử lý sai sót giữa hồ sơ thiết kế - thực tế - khối lượng theo hợp đồng giữa các chủ thể trong quá trình thi công xây dựng công trình đúng, đầy đủ và chi tiết.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất biện pháp xử lý nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1 đến 3.6 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. An toàn lao động, an toàn trên công trường	Có đề xuất đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn lao động trên công trường khả thi, hợp lý, phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công và các quy định hiện hành, cụ thể là: - Quy định, quy phạm, tiêu chuẩn; - Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và thực hiện trang bị, kiểm tra an toàn lao động. - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động khi làm việc trên cao. - An toàn lao động trong công tác sử dụng máy, thiết bị thi công.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- An toàn lao động cho các công tác: sử dụng điện, hàn, đà giáo, cốp pha, xây, trát, đào, đắp đất, bê tông, cốt thép, lắp dựng kết mái che,... - An toàn giao thông ra vào công trường. - Bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị. - Có 05 khẩu hiệu về an toàn lao động và đảm bảo chất lượng thi công xây dựng (Trong đó ghi rõ: 03 Khẩu hiệu an toàn về an toàn lao động, 02 khẩu hiệu về đảm bảo chất lượng công trình đề xuất triển khai ở công trường).	
	Không có hoặc có đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn trên công trường nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.2. Phòng, chống cháy, nổ.	Có đề xuất các biện pháp phòng, chống cháy, nổ khả thi, hợp lý, phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công và các quy định hiện hành, cụ thể cụ thể là: - Quy định, quy phạm, tiêu chuẩn; - Sơ đồ và thuyết minh tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng, chống cháy, nổ trên công trường. - Các giải pháp, trang bị phương tiện phòng, chống cháy, nổ trên công trường khả thi, phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất biện pháp phòng, chống cháy, nổ nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.3. Vệ sinh môi trường	Có đề xuất đầy đủ các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường khả thi, hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT và các quy định hiện hành có liên quan, cụ thể là:	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Biện pháp kiểm soát nước thải, rác thải, phế thải xây dựng các loại. - Biện pháp kiểm soát, phân loại và xử lý các rác thải, chất thải sinh hoạt của công nhân trên công trường, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện gói thầu.	
	Không có hoặc có đề xuất biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.4. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong quá trình thi công.	Có đề xuất các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong quá trình thi công khả thi, hợp lý, đầy đủ, đúng quy định hiện hành.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong quá trình thi công nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.5. Vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình.	Xác định rõ vùng nguy hiểm trong quá trình thực hiện gói thầu đối với các công trình, tài sản gắn liền với công trình hiện trạng, từ đó đề xuất các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, công trình xây dựng, tài sản, thiết bị, phương tiện trong vùng nguy hiểm khả thi, hợp lý, phù hợp với các yêu cầu theo E-HSMT.	Đạt
	Không xác định vùng nguy hiểm trong xây dựng công trình hoặc xác định nhưng không phù hợp với gói thầu; Không có hoặc có đề xuất biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, công trình xây dựng, tài sản, thiết bị, phương tiện trong vùng nguy hiểm nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1 đến 4.5 đều được xác định là đạt.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành, bảo trì.	Có đề xuất thời gian bảo hành, bảo trì không nhỏ hơn 12 tháng.	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhưng nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt

6. Các yếu tố cần thiết khác

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu chính cho gói thầu	<i>Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các vật tư, vật liệu, thiết bị đảm bảo chất lượng, thông số kỹ thuật, kích thước, chủng loại đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế, phù hợp với nội dung trong (E-HSMT). Yêu cầu hợp đồng nguyên tắc phải nêu cụ thể cung cấp cho gói thầu do nhà thầu tham dự.</i> - Đế công, ống công các loại. - Cát, xi măng, đá dăm, cấp phối đá dăm, gạch bê tông không nung các loại. - Thép cốt bê tông, thép hình, thép tấm, thép ống, thép hộp mạ kẽm, tôn các loại. - Đất đắp (<i>Có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết với đơn vị cung cấp Đất đắp cho việc thi công công trình (Kèm theo tài liệu chứng minh khả năng, trữ lượng đủ cung cấp Đất đắp cho công trình đảm bảo theo quy định của pháp luật như Giấy phép khai thác đất</i>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<i>còn hiệu lực hoặc các văn bản có nội dung tương đương).</i> - Nilon cách ly và các loại vật tư, vật liệu cần thiết khác. <i>(Kèm theo bản chụp chứng thực giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp để chứng minh)</i>	
	Không có hoặc có hợp đồng nguyên tắc nhưng thiếu 01 trong những vật liệu nêu trên hoặc không đáp ứng yêu cầu trong E-HSMT và các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định hiện hành.	Không đạt
6.2. Nguồn gốc, xuất xứ các chủng loại vật tư, vật liệu.	Có bảng kê danh mục đầy đủ vật tư, vật liệu, thiết bị chính đưa vào gói thầu được nêu tại Mục 6.1: Ghi rõ thương hiệu, mã hiệu (nếu có), nguồn gốc xuất xứ, tính năng và thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo hồ sơ thiết kế và E-HSMT - không ghi cụm từ tương đương. <i>(Nguồn gốc, xuất xứ vật tư, vật liệu, thiết bị kê khai phải phù hợp với các hợp đồng nguyên tắc vật tư, vật liệu, thiết bị mà nhà thầu đề xuất trong E-HSMT tại mục 6.1 nêu trên).</i>	Đạt
	Không có hoặc có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính đưa vào gói thầu được nêu tại Mục 6.1 nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6.3. Thí nghiệm vật tư, vật liệu, thiết bị trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình thi công xây dựng.	Nhà thầu có đủ năng lực hoặc có hợp đồng nguyên tắc với một đơn vị có đủ năng lực theo quy định của pháp luật hiện hành (trường hợp đi thuê) thí nghiệm vật tư, vật liệu, thiết bị đối với các vật liệu trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình thi công xây dựng. <i>(Tài liệu chứng minh: Giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị thí nghiệm vật liệu và</i>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<i>Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp).</i>	
	Nhà thầu không có năng lực hoặc không có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm vật liệu hoặc đơn vị thí nghiệm không đủ năng lực theo quy định và không có tài liệu chứng minh.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1 đến 6.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	Nhà thầu có cam kết là không vi phạm các nội dung sau: Không thương thảo hợp đồng, có quyết định nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó, không có hợp đồng bị bỏ dở, chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu và các quy định khác liên quan của Luật đấu thầu hiện hành.	Đạt
	Không có hoặc có cam kết nhưng không trung thực, nội dung cam kết sai bản chất, nguyên nhân (do bên mời thầu phát hiện)	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt

E- HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật phần xây dựng khi các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 trên được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí này thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.